

PHẬT NÓI KINH ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM  
\_QUYỀN THƯỢNG\_

Hán dịch : Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng\_ Triều Tấn Đại Phu Thí Quang Lộ  
Khanh\_ Minh Giáo Đại Sư (Kẻ bày tôi là) PHÁP HIỀN phụng chiếu dịch

Việt dịch : HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức Phật ngự trong núi **Thứu Phong** (Gr̥dhra-kuṭa) tại thành **Vương Xá** (Rāja-gr̥ha) cùng với chúng Đại Bất Sô (Mahatā-Bhikṣu-saṃgha) gồm ba vạn hai ngàn người đến dự, đều đắc A La Hán (Arhate) đủ Đại Thần Thông. Tên các vị ấy là: Tôn Giả **A Nhã Kiều Trần Như** (Ājñāta-kaundinya), Tôn Giả **Mã Thắng** (Asvajitā), Tôn Giả **Ma Sát Bỉ Noa** (Bāṣpeṇa), Tôn Giả **Đại Danh** (Mahā-nāma), Tôn Giả **Bạt Đa Bà** (Bhadra-jitā), Tôn Giả **Xúng Thiên** (Yaśo-deva), Tôn Giả **Ly Cầu** (Vimala), Tôn Giả **Diệu Tý** (Subāhu), Tôn Giả **Bổ Lan Noa Chỉ Năng** (Pūrṇa-maitrāyaṇī-putra), Tôn Giả **Kiều Phạm Ba Đề** (Gavāṃpati), Tôn Giả **Ưu Lâu Tân Loa Ca Diếp** (Urubilvā-kāśyapa), Tôn Giả **Na Đề Ca Diếp** (Nadī-kāśyapa), Tôn Giả **Xá Lợi Tử** (Śāriputra), Tôn Giả **Đại Mục Kiền Liên** (Mahā-maudgalyāyana), Tôn Giả **Ma Ha Ca Chiên Diên** (Mahā-katyāyana), Tôn Giả **Ma Ha Câu Hy La** (Mahā-kaṣṭhilya), Tôn Giả **Kiếp Tân Na** (Mahā-kaphila), Tôn Giả **Ma Ha Tôn Na** (Mahā-cunda), Tôn Giả **Di Đa La Ni Tử** (Maitreyāṇi), Tôn Giả **A Na Luật** (Aniruddha), Tôn Giả **Hỷ** (Nandika), Tôn Giả **Khẩn Tỳ Lý Noa** (Kampilena), Tôn Giả **Tu Bồ Đề** (Subhūti), Tôn Giả **Lý Phộc Đế** (Revati), Tôn Giả **Khur Nĩ La Phộc Nễ Chỉ Năng** (Khadiravanikena), Tôn Giả **Ma Hạ La Nghê** (Mahā-rāje), Tôn Giả **Ba La Dã Ni Chỉ Năng** (Pārāyaṇikena), Tôn Giả **Phộc Câu Lệ Năng** (Vakulena), Tôn Giả **A Nan Đà** (Ānanda), Tôn Giả **La Hầu La** (Rahūla), Tôn Giả **Thiện Lai** (Svāgatena). Nhóm như vậy gồm ba vạn hai ngàn người đến dự.

Bấy giờ Tôn Giả **A Nan** liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trật áo hở vai phải, quỳ gối phải sát đất, chấp tay đĩnh lễ rồi bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Đấng **Như Lai** (Tathāgata) **Ứng** (Arhate) **Chính Đẳng Giác** (Samyaksambuddha) có các căn thanh tịnh, sắc diện (Mukha-varṇa) viên mãn, cõi báu trang nghiêm...được Công Đức như vậy, thật là hiếm có!... Thế nào là Hạnh màu nhiệm rộng lớn đã hành với chỗ hành của chư Phật quá khứ vị lai ? Nguyện vì con tuyên nói”

Đức Phật bảo A Nan: “Lành thay! Lành thay! Ông vì lợi ích cho tất cả chúng sinh, ôm tâm Từ Mẫn, hay hỏi Như Lai về nghĩa vi diệu. Nay ông hãy lắng nghe! Hãy khéo nghĩ nhớ! Nay **Như Lai Ứng Cúng Chính Biến Tri** vì ông nói”

Đức Phật bảo A Nan: “Như vô lượng vô biên chẳng thể nghĩ bàn a tăng kỳ kiếp (Asaṅkya-kalpa) trong đời quá khứ, khi ấy có Đức Phật Thế Tôn (Buddha-lokanātha) hiện ra ở đời, tên là **Nhiên Đẳng** (Dīpaṃkara) Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác (Tathāgata-arhate-samyaksambuddha)

Trước Đức Phật Nhiên Đẳng, lại có Đức Phật Thế Tôn hiện ra ở Thế Gian, tên là **Bát La Đa Ba Dã Du** (Pratāpavān) Như Lai

Lại trước Đức Phật ấy có Đức Phật ra đời, tên là **Phát Quang** (Prabhā-kara) Như Lai

Lại trước Đức Phật ấy có Đức Phật ra đời, tên là **Tán Na Năng Nga La Hộ** (Candana-gandha) Như Lai

Lại trước Đức Phật ấy có Đức Phật ra đời, tên là **Tu Di Kiếp** (Sumeru-kalpa) Như Lai

Lại trước Đức Phật ấy có Đức Phật ra đời, tên là **Nguyệt Diện** (Candra-mukha) Như Lai

Lại trước Đức Phật ấy có Đức Phật ra đời, tên là **Vô Cấu Diện** (Amala-mukha) Như Lai

Lại trước Đức Phật ấy có Đức Phật ra đời, tên là **Vô Trước** (Asaṅga) Như Lai

Lại trước Đức Phật ấy có Đức Phật ra đời, tên là **Long Chủ** (Nāgādhipati) Như Lai

Lại trước Đức Phật ấy có Đức Phật ra đời, tên là **Nhật Diện** (Sūrya-mukha) Như Lai

Lại trước Đức Phật ấy có Đức Phật ra đời, tên là **Sơn Hưởng Âm Vương** (Girirājaghoṣa) Như Lai

Lại trước Đức Phật ấy có Đức Phật ra đời, tên là **Tu Di Phong** (Merukūṭa) Như Lai

Lại trước Đức Phật ấy có Đức Phật ra đời, tên là **Kim Tạng** (Suvarṇa-garbha) Như Lai

Lại trước Đức Phật ấy có Đức Phật ra đời, tên là **Hỏa Quang** (Jyotiṣ-prabha) Như Lai

Lại trước Đức Phật ấy có Đức Phật ra đời, tên là **Bất Động Địa** (Acala-bhūmi) Như Lai

Lại trước Đức Phật ấy có Đức Phật ra đời, tên là **Lưu Ly Quang** (Vaidūrya-nirbhāsa) Như Lai

Lại trước Đức Phật ấy có Đức Phật ra đời, tên là **Nguyệt Vương** (Candra-rāja) Như Lai

Lại trước Đức Phật ấy có Đức Phật ra đời, tên là **Nhật Âm** (Sūrya-ghoṣa) Như Lai

Lại trước Đức Phật ấy có Đức Phật ra đời, tên là **Tán Hoa Trang Nghiêm** (Mukta-kusuma-pratimaṇḍita-prabha) Như Lai

Lại trước Đức Phật ấy có Đức Phật ra đời, tên là **Cát Tường Phong** (Śrī-kuṭa) Như Lai

Lại trước Đức Phật ấy có Đức Phật ra đời, tên là **Trì Hải Tuệ Tự Tại Thông Vương** (Sāgara-dhara-buddhi-vikrīḍitābhijña) Như Lai

Lại trước Đức Phật ấy có Đức Phật ra đời, tên là **Thí Quang** (Vara-prabha) Như Lai

Lại trước Đức Phật ấy có Đức Phật ra đời, tên là **Đại Hương Tượng Quang** (Mahā-gandha-rāja-nirbhāsa) Như Lai

Lại trước Đức Phật ấy có Đức Phật ra đời, tên là **Ly Nhất Thiết Cấu** (?Vyapagata-khīlamala-prati-ghoṣa) Như Lai

Lại trước Đức Phật ấy có Đức Phật ra đời, tên là **Dũng Mãnh Phong** (Śūra-kūṭa) Như Lai

Lại trước Đức Phật ấy có Đức Phật ra đời, tên là **Bảo Quang** (Ratnābhibhāsa) Như Lai

Lại trước Đức Phật ấy có Đức Phật ra đời, tên là **Trì Đa Đức Đắc Thông** (Mahā-guṇa-dhara-buddhi-prāptābhijña) Như Lai

Lại trước Đức Phật ấy có Đức Phật ra đời, tên là **Quá Nhật Nguyệt Quang** (Candra-sūrya-jihmī-karaṇa) Như Lai

Lại trước Đức Phật ấy có Đức Phật ra đời, tên là **Tối Thượng Lưu Ly Quang** (Uttapta-vaidūrya-nirbhāsa) Như Lai

Lại trước Đức Phật ấy có Đức Phật ra đời, tên là **Tuệ Hoa Khai Tâm Hạnh Xuất Sinh** (Citta-dhārā-buddhi-saṃkusumitābhyudgata) Như Lai

Lại trước Đức Phật ấy có Đức Phật ra đời, tên là **Đại Hoa Lâm Thông Vương** (Puṣpāvātīvanarāja-saṃkusumitābhijña) Như Lai

Lại trước Đức Phật ấy có Đức Phật ra đời, tên là **Nhất Nguyệt Quang** (Eka-candra-prabha) Như Lai

Lại trước Đức Phật ấy có Đức Phật ra đời, tên là **Phá Vô Minh Hắc Ám** (Avidyāndha-kāra-vidhvamsana-kara) Như Lai

Lại trước Đức Phật ấy có Đức Phật ra đời, tên là **Trần Châu San Hô Cái** (Mukta-cchitra-pravātasadṛśa) Như Lai

Lại trước Đức Phật ấy có Đức Phật ra đời, tên là **Tam Thừa Pháp Tự Tại Vương** (Triyāna-dharmesvara-rāja) Như Lai

Lại trước Đức Phật ấy có Đức Phật ra đời, tên là **Sư Tử Hải Phong Tự Tại Vương** (Siṃha-sāgara-kūṭesvara-rāja) Như Lai

Lại trước Đức Phật ấy có Đức Phật ra đời, tên là **Phạm Âm Thanh Tự Tại Vương** (Brahma-svara-nādesvara-rāja) Như Lai

Lại trước Đức Phật ấy có Đức Phật ra đời, tên là **Thế Tự Tại Vương** (Lokesvara) Như Lai (Tathāgata) Ứng (arhate) Chính Đẳng Giác (samyaksambuddha) Minh Hạnh Túc (Vidyācaraṇasaṃpanna) Thiện Thệ (Sugata) Thế Gian Giải (Lokavid) Vô Thượng Sĩ (Anuttara) Điều Ngự Trượng Phu (Puruṣadamyasārathi) Thiên Nhân Sư (Śāstā devānāṃ ca manuṣyānāṃ) Phật Thế Tôn (buddho lokanātha) mà ở trong Pháp, có một vị Bất Sô tên là **Tác Pháp** (Dharmākara: còn dịch là **Pháp Tạng**) là bậc tin hiểu bậc nhất, ghi nhớ rõ bậc nhất, tu hành bậc nhất, tinh tiến bậc nhất, Trí Tuệ bậc nhất, Đại Thừa bậc nhất

Bây giờ vị Bất Sô lia chỗ ở của mình đi đến trước mặt Đức Phật, cúi đầu mặt lễ bàn chân của Đức Phật rồi đứng ở một bên. Liền dùng **Già Tha** (Gātha:Kệ) khen sắc diện đoan nghiêm của Đức Phật, lại phát Thệ Nguyện rộng lớn.

Tụng là:

“Như Lai, sắc vi diệu đoan nghiêm

Tất cả Thế Gian không thể bằng

Ánh sáng vô lượng chiếu mười phương

Nhật, Nguyệt, hỏa châu đều sáng gần

Nguyện con được **tiếng Phật** (Buddha-ghoṣa) thanh tịnh

**Pháp Âm** (Dharma-ghoṣa) tràn khắp vô biên cõi

Tuyên dương Môn **Giới, Định, Tinh Tiến**

Thông đạt Pháp vi diệu thâm sâu

Trí Tuệ rộng lớn, sâu như biển

Nội Tâm trong sạch, dứt trần lao

Vượt qua vô biên Môn nẻo ác

Mau đến Bồ Đề, bờ cứu cánh

Cũng như vô lượng Phật quá khứ

Uy quang chiếu khắp chúng sinh giới

Làm Đại Đạo Sư của quần sinh

Độ thoát già chết, khiến an ổn

Thường hành **Bố Thí** (Dāna) với **Giới** (Śīla), **Nhẫn** (Kṣānti)

**Tinh Tiến** (Vīrya), **Định** (Dhyāna), **Tuệ** (Prajña), sáu Ba La (Ṣaḍ-pāramitā: sáu Ba La Mật)

Hữu tình chưa độ, khiến được độ

Kẻ đã độ rồi, khiến thành Phật

Con đem tất cả bày cúng dường  
Trăm (Śata) ngàn (Sahasra) câu chi (Koṭi) na do tha (Nayuta)  
Hằng hà sa số Phật Thế Tôn  
Khiến con thành tựu Quả **tịch diệt**  
Lại có các cõi Phật (Buddha-kṣetra) mười phương  
Luôn phóng ánh sáng chiếu tất cả  
**Thù thắng trang nghiêm vô đẳng luân**  
Nguyện con thành tựu lợi quần phàm  
Hết thảy trong vô biên Thế Giới  
Chúng sinh các nẻo bị luân hồi  
Mau về nước con, nhận khoái lạc  
Chẳng lâu đều thành Đạo vô thượng  
Nguyện con tinh tiến luôn quyết định  
Vận Tâm **Từ** (Maitra-citta) bút nhỏ hữu tình  
Độ hết A Tỳ (Avici:Địa ngục A Tỳ), chúng sinh khổ  
Hoàng Thệ đã phát, chẳng hề dứt”

Khi ấy Đức Thế Tôn bảo A Nan rằng: “Vị **Bật Sô Tác Pháp** ấy nói Kệ đó xong, liền bạch với Đức **Thế Tụ Tại Vương** Như Lai rằng: *Nay con phát Tâm A Nậu Đa La Tam Miếu Tam Bồ Đề* (Anuttāraṃ-samyaksambuddhi: Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác) *vui cầu Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác* (Abhisambodhukāmaḥ: vui cầu thành Chính Giác). *Nguyện xin Đức Thế Tôn nói Công Đức trang nghiêm của các cõi Phật. Nếu con được nghe, luôn tự tu trì hạnh trang nghiêm quốc thổ”*

Lúc đó Đức Thế Tụ Tại Vương Như Lai bảo **Bật Sô Tác Pháp** ấy rằng: “Ông tự suy nghĩ xem tu phương tiện nào để có thể thành tựu trang nghiêm cõi Phật?”

**Bật Sô** bạch rằng: “Trí Tuệ của con kém cõi nên chẳng thể biết thấu Hạnh trang nghiêm quốc thổ! Nguyện xin Đức Như Lai Ứng Chính Biến Tri vì con nói việc trang nghiêm cõi nước của chư Phật”

Thời Đức Thế Tụ Tại Vương Như Lai liền tuyên nói tám mươi bốn trăm ngàn câu chi na do tha tướng viên mãn rộng lớn của Công Đức trang nghiêm cõi Phật, trải qua một kiếp mới có thể trọn hết.

Bấy giờ A Nan nghe việc đó xong, liền bạch Phật rằng: “Thế Tôn ! Đức Phát Thế Tụ Tại Vương ấy có tuổi thọ dài ngắn thế nào mà nói trải qua một kiếp ?”

Đức Phật bảo A Nan: “Đức Phật ấy có thọ mệnh đủ bốn mươi kiếp

Này A Nan! **Bật Sô Tác Pháp** ấy nghe Đức Phật đã nói tám mươi bốn trăm ngàn câu chi na do tha việc của Công Đức trang nghiêm cõi Phật, hiểu rõ thông đạt như một cõi Phật. Tức thời trong Hội, cúi đầu mặt lễ bàn chân của Đức Phật rồi từ tạ lui ra, đến một nơi thanh tịnh, ngồi một mình, suy nghĩ, tu tập Công Đức trang nghiêm cõi Phật, phát Thệ Nguyện lớn trải qua năm kiếp.

Khi ấy **Bật Sô Tác Pháp** lại đến chỗ của Đức Thế Tụ Tại Vương Như Lai ngự, cúi năm vóc sát đất lễ bàn chân của Đức Thế Tôn. Lễ xong, chấp tay bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Tám mươi bốn trăm ngàn câu chi na do tha Hạnh Nguyện đã hành của Công Đức trang nghiêm cõi Phật như vậy, nay con đã thành tựu”

Thời Đức Thế Tụ Tại Vương Như Lai bảo **Bật Sô** rằng: “Lành thay! Lành thay! Hạnh Nguyện của ông, suy nghĩ rất ráo. Nay đúng là lúc, vì Chúng giải nói”

Khi các **Bồ Tát** nghe Pháp đó xong, được thiện lợi lớn, hay ở cõi Phật tu tập trang nghiêm.

Bấy giờ **Bật Sô Tác Pháp** nghe Thánh Chí của Đức Phật, bèn trật áo hở vai phải, quỳ gối phải sát đất, chấp tay hướng về Đức Phật, liền tuyên nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Con xin phát lời Thề

\_ Nguyễn như Đức Thế Tôn chúng được A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề thời cõi Phật đã cư ngụ có đầy đủ vô lượng Công Đức trang nghiêm chẳng thể nghĩ bàn. Hết thấy tất cả chúng sinh với cõi Diêm Ma La; Địa Ngục, quỷ đói, súc sinh trong ba đường ác đều sinh về nước của con, nhận Pháp Hóa của con, chẳng lâu đều thành A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề, tất cả đều được thân màu vàng ròng.

\_ Bạch Đức Thế Tôn! Con được Bồ Đề thành Chính Giác xong thời hết thấy chúng sinh ở mười phương Thế Giới khiến sinh về nước của con, như các cõi Phật, chúng của Người Trời xa lìa phân biệt, các căn vắng lặng, thấy đều khiến được A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề.

\_ Bạch Đức Thế Tôn! Con được Bồ Đề thành Chính Giác xong thời hết thấy chúng sinh ở mười phương Thế Giới khiến sinh về nước của con được Đại Thần Thông, trải qua trong một niệm, tuần tự vòng khắp đi qua trăm ngàn câu chi na cõi Phật, cúng dường chư Phật, gieo trồng sâu căn lành, thấy đều khiến được A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề.

\_ Bạch Đức Thế Tôn! Con được Bồ Đề thành Chính Giác xong thời hết thấy chúng sinh khiến sinh về nước của con, tất cả đều được Túc Mệnh Thông, hay khéo quán sát việc của trăm ngàn câu chi na do tha kiếp quá khứ, thấy đều khiến được A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề.

\_ Bạch Đức Thế Tôn! Con được Bồ Đề thành Chính Giác xong thời hết thấy chúng sinh khiến sinh về nước của con, tất cả đều được Thiên Nhân (Divya-cakṣu) thanh tịnh, hay thấy sắc tướng thô thiện, tinh tế của trăm ngàn câu chi na do tha Thế Giới, thấy đều khiến được A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề.

\_ Bạch Đức Thế Tôn! Con được Bồ Đề thành Chính Giác xong thời hết thấy chúng sinh khiến sinh về nước của con, tất cả đều được Tha Tâm Thông (Paracitta-jñāna:Tha Tâm Trí), khéo hay biết thấu Pháp **Tâm** (citta), **Tâm Sở** (Cetasika) của trăm ngàn câu chi na do tha chúng, thấy đều khiến được A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề.

\_ Bạch Đức Thế Tôn! Con được Bồ Đề thành Chính Giác xong thời hết thấy chúng sinh khiến sinh về nước của con, tất cả đều được trụ địa vị **Chính Tín**, lìa tướng điên đảo, kiên cố tu tập, thấy đều khiến được A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề.

\_ Bạch Đức Thế Tôn! Con được Bồ Đề thành Chính Giác xong thời hết thấy chúng sinh khiến sinh về nước của con, đã tu Chính Hạnh căn lành vô lượng khắp cõi **Viên Tịch** mà không có gián đoạn, thấy đều khiến được A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề.

\_ Bạch Đức Thế Tôn! Con được Bồ Đề thành Chính Giác xong thời hết thấy chúng sinh khiến sinh về nước của con, tuy trụ địa vị của Thanh Văn (Śrāvaka) Duyên Giác (Pratyeka-buddha) đi đến trong trăm ngàn câu chi na do tha cõi báu làm khắp Phật Sự, thấy đều khiến được A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề.

\_ Bạch Đức Thế Tôn! Con được Bồ Đề thành Chính Giác xong thời hết thấy chúng sinh khiến sinh về nước của con, tất cả đều được vô biên quang minh để hay chiếu sáng trăm ngàn câu chi na do tha các cõi nước Phật, thấy đều khiến được A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề.

\_ Bạch Đức Thế Tôn! Con được Bồ Đề thành Chính Giác xong thời hết thấy chúng sinh khiến sinh về nước của con, mạng chẳng bị chết yểu, thọ trăm ngàn câu chi na do tha kiếp, thấy đều khiến được A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề.

\_Bạch Đức Thế Tôn! Con được Bồ Đề thành Chính Giác xong thời hết thấy chúng sinh khiến sinh về nước của con, không có ai không có tên gọi hiền lành (thiện danh). Nghe vô lượng vô số các cõi nước Phật không có tên gọi, không có tên hiệu, không có tướng, không có hình mà không có nghi ngờ chệch lạc, thân tâm chẳng động... thấy đều khiến được A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề.

\_Bạch Đức Thế Tôn! Con được Bồ Đề thành Chính Giác xong thời hết thấy chúng sinh cầu sinh về nước của con, niệm danh hiệu của con, phát tâm chí thành bền chắc chẳng thoái lui. Khi kể ấy mệnh chung thời con khiến vô số vị Bất Sở hiện trước mặt, vây quanh đi đến nghinh đón người ấy, trải qua chốc lát được sinh về nước của con, thấy đều khiến được A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề.

\_Bạch Đức Thế Tôn! Con được Bồ Đề thành Chính Giác xong thời hết thấy tất cả chúng sinh trong vô lượng vô biên vô số Thế Giới ở mười phương, nghe danh hiệu của con, phát Tâm Bồ Đề (Bodhi-citta) gieo trồng căn lành, tùy ý cầu sinh vào các cõi nước Phật thì không có ai chẳng được sinh về, thấy đều khiến được A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề.

\_Bạch Đức Thế Tôn! Con được Bồ Đề thành Chính Giác xong thời hết thấy chúng sinh khiến sinh về nước của con, đều đủ 32 loại tướng Trượng Phu, một đời khiến được A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề.

\_Bạch Đức Thế Tôn! Con được Bồ Đề thành Chính Giác xong thời hết thấy chúng sinh khiến sinh về nước của con. Nếu có Nguyên lớn mong muốn thành Phật, làm bậc Bồ Tát thì con dùng uy lực khiến kẻ ấy giáo hóa tất cả chúng sinh, đều phát tâm tin, tu hạnh Bồ Đề, hạnh Phổ Hiền, hạnh Tịch Diệt, hạnh Tịnh Phạm, hạnh Tối Thắng với tất cả hạnh lành... thấy đều khiến được A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề.

\_Bạch Đức Thế Tôn! Con được Bồ Đề thành Chính Giác xong thời hết thấy chúng sinh khiến sinh về nước của con, ở tất cả chốn, thừa sự cúng dường vô lượng trăm ngàn câu chi na do tha chư Phật, gieo trồng các căn lành (Kusala-mūla), tùy theo ý mong cầu không có gì không mãn nguyện... thấy đều khiến được A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề.

\_Bạch Đức Thế Tôn! Con được Bồ Đề thành Chính Giác xong thời hết thấy Bồ Tát trong cõi nước của con đều được thành tựu tất cả Trí Tuệ, khéo đàm luận nghĩa bí yếu của các Pháp, chẳng lâu mau chóng thành A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề.

\_Bạch Đức Thế Tôn! Con được Bồ Đề thành Chính Giác xong thời con ở cõi báu, hết thấy Bồ Tát phát tâm dũng mãnh, phát Đại Thần Thông đi đến trong các cõi nước Phật ở vô lượng vô biên vô số Thế Giới dùng trân châu (Maṇi-mukta), Anh Lạc (Mālya), lọng báu (Ratna-cchatra), phượng (Dhvaja), phan (Patāka), quần áo (Cīvara), vật dụng nằm, thức ăn uống, thuốc thang, hương (Gandha), hoa (Puṣpa), kỹ nhạc... cúng dường thừa sự, hướng về (hồi) cầu Bồ Đề, mau được thành tựu A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề.

\_Bạch Đức Thế Tôn! Con được Bồ Đề thành Chính Giác xong thời con ở cõi báu, hết thấy Bồ Tát phát tâm Đạo lớn, muốn đem trân châu, Anh Lạc, lọng báu, phượng phan, quần áo, vật dụng nằm, thức ăn uống, thuốc thang, hương hoa, kỹ nhạc... thừa sự cúng dường vô lượng vô biên chư Phật Thế Tôn ở Thế Giới của phương khác mà chẳng thể đi đến. Ngay lúc đó, con dùng Nguyên Lực xưa kia (túc nguyện lực) khiến chư Phật Thế Tôn ở phương khác ấy, đều duỗi cánh tay đến trong nước của con, thọ nhận cúng dường đó, khiến cho kẻ kia mau thành A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề.

\_Bạch Đức Thế Tôn! Con được Bồ Đề thành Chính Giác xong thời con ở cõi báu, hết thấy Bồ Tát tùy theo ý ưa thích của mình, chẳng lìa cõi này, muốn đem trân châu, Anh Lạc, lọng báu, phượng phan, quần áo, vật dụng nằm, thức ăn uống, thuốc thang,

hương hoa, kỹ nhạc...cúng dường vô lượng chư Phật ở phương khác. Tiếp lại suy nghĩ “*Như Đức Phật duỗi cánh tay đến đây nhận vật cúng, nhọc nhằn chư Phật khiến cho Ta không có ích lợi*”. Khi tác niệm đó thời con dùng Thần Lực khiến vật cúng này tự đến trước mặt chư Phật ở phương khác, mỗi mỗi cúng dường. Khi ấy Bồ Tát chẳng lâu được thành A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề.

\_Bạch Đức Thế Tôn! Con được Bồ Đề thành Chính Giác xong thời con ở cõi báu, hết thấy Bồ Tát có thân dài sáu mươi do tuần (Joyana), được sức mạnh của Na La Diên (Nārāyaṇa), thân tướng đoan nghiêm, quang minh chiếu sáng, đầy đủ căn lành (Kusālamūla), thành tựu A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề

\_Bạch Đức Thế Tôn! Con được Bồ Đề thành Chính Giác xong thời con ở cõi báu, hết thấy Bồ Tát vì các chúng sinh, thông đạt Pháp Tạng, an lập vô biên tất cả Trí Tuệ, chặt đứt hết các **Kết** (Oán thù kiếp trước), đều được chứng thành A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề.

\_Bạch Đức Thế Tôn! Con được Bồ Đề thành Chính Giác xong thời con ở cõi báu, hết thấy Bồ Tát dùng trăm ngàn câu chi na do tha mọi loại trân bảo tạo làm lò hương, bên dưới từ bờ mé của đất (địa tế), bên trên đến cõi hư không (không giới), thường dùng hương Chiên Đàn (Candana) vô giá xông ướp cúng dường khắp mười phương chư Phật, khiến được mau thành A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề.

\_Bạch Đức Thế Tôn! Con được Bồ Đề thành Chính Giác xong thời cõi Phật đã cư ngụ có ánh sáng nghiêm tịnh rộng lớn, trong suốt như tấm gương đều hay chiếu thấy vô lượng vô biên tất cả cõi Phật. Chúng sinh nhìn thấy, sinh tâm hiếm có, chẳng lâu mau thành A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề.

\_Bạch Đức Thế Tôn! Con được Bồ Đề thành Chính Giác xong thời con ở cõi báu, hết thấy Bồ Tát, ngày đêm sáu Thời luôn thọ nhận khoái lạc hơn hẳn chư Thiên, nhập vào Môn **Bình Đẳng Tổng Trì**, thân tỏa ánh sáng chiếu khắp vô biên Thế Giới, chẳng lâu được thành A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề.

\_Bạch Đức Thế Tôn! Con được Bồ Đề thành Chính Giác xong thời hết thấy tất cả người nữ trong vô lượng vô biên vô số Thế Giới ở mười phương, nếu có chán lia thân nữ, nghe danh hiệu của con, phát tâm trong sạch, quy y đĩnh lễ. Khi người ấy mệnh chung, liền sinh về nước của con, thành thân người nam, thấy đều khiến được A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề.

\_Bạch Đức Thế Tôn! Con được Bồ Đề thành Chính Giác xong thời hết thấy Thanh Văn Duyên Giác trong vô lượng vô biên vô số cõi Phật ở mười phương, nghe danh hiệu của con, tu trì **Tịnh Giới** bền chắc chẳng lùi, mau ngồi Đạo Trường thành tựu A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề.

\_Bạch Đức Thế Tôn! Con được Bồ Đề thành Chính Giác xong thời hết thấy tất cả Bồ Tát trong vô lượng vô biên bất khả tư nghị vô đẳng cõi Phật ở mười phương, nghe danh hiệu của con, cúi năm vóc sát đất lễ bái quy mệnh. Lại được tất cả hữu tình trong cõi Người, trên Trời, tôn trọng cung kính, gần gũi phụng sự, tăng ích Công Đức thành tựu A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề.

\_Bạch Đức Thế Tôn! Con được Bồ Đề thành Chính Giác xong thời hết thấy chúng sinh phát tâm Tịnh Tín, vì các Sa Môn, Bà La Môn có áo bị nhiễm mà giặt rửa áo, cắt áo, may áo, sửa làm áo mặc của vị Tăng, hoặc tự tay làm hoặc khiến người làm. Làm xong hồi hướng thì người đó trong 81 đời được áo tối thượng, tùy thân dư đầy, nơi thân cuối cùng sinh vào nước của con, thành tựu A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề.

PHẬT NÓI KINH ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM  
\_QUYÊN THƯỢNG (Hết)\_

PHẬT NÓI KINH ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM  
\_QUYỀN TRUNG\_

Hán dịch : Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng\_ Triều Tấn Đại Phu Thí Quang Lộ  
Khanh\_ Minh Giáo Đại Sư (Kẻ bày tôi là) PHÁP HIỀN phụng chiếu dịch  
Việt dịch : HUYỀN THANH

Bấy giờ **Bạt Sô Tác Pháp** (Dharma-kara) bạch với Đức Thế Tôn rằng: “Con được Bồ Đề thành Chính Giác xong thời hết thấy tất cả chúng sinh nghe danh hiệu của con sẽ lia hẳn tâm nhiệt não, được hạnh trong mát, hạnh Chính Tín, được sinh về nước của con, ngồi dưới cây báu, chứng **Vô Sinh Nhẫn** (Anutpattika-kṣānti), thành tựu A Nậu Đa La Tam Miếu Tam Bồ Đề (Anuttarāmsamyaksambodhi: Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác)

\_Bạch Đức Thế Tôn! Con được Bồ Đề thành Chính Giác xong thời hết thấy các chúng Bồ Tát trong tất cả cõi Phật ở mười phương, nghe danh hiệu của con, ứng thời chứng được Tam Ma Địa **Tịch Tĩnh**. Trụ Định đó xong, ở trong một niệm, được thấy vô lượng vô biên chẳng thể nghĩ bàn chư Phật Thế Tôn, thừa sự cúng dường, thành tựu A Nậu Đa La Tam Miếu Tam Bồ Đề.

\_Bạch Đức Thế Tôn! Con được Bồ Đề thành Chính Giác xong thời hết thấy Thanh Văn Bồ Tát trong tất cả cõi Phật ở mười phương, nghe danh hiệu của con, chứng Vô Sinh Nhẫn, thành tựu tất cả căn lành bình đẳng, trụ **Vô Công Dụng Ly Gia Hạnh** cho nên chẳng lâu khiến được A Nậu Đa La Tam Miếu Tam Bồ Đề.

\_Bạch Đức Thế Tôn! Con được Bồ Đề thành Chính Giác xong thời hết thấy các chúng Bồ Tát trong tất cả cõi Phật ở mười phương, nghe tên của con xong, sinh tâm hiềm có. Người đó liền được Tam Ma Địa **Phổ Biến Bồ Tát**. Trụ Định này xong, ở trong một niệm, được đến trong vô lượng vô số chẳng thể nghĩ bàn các cõi Phật, cung kính tôn trọng cúng dường chư Phật, thành tựu A Nậu Đa La Tam Miếu Tam Bồ Đề.

\_Bạch Đức Thế Tôn! Con được Bồ Đề thành Chính Giác xong thời hết thấy Bồ Tát ở trong nước của con, hoặc vui nói Pháp, hoặc vui nghe Pháp, hoặc hiện **Thần Túc** (Rddhi-prātihārya), hoặc đến phương khác, tùy ý tu tập không có gì chẳng viên mãn, đều khiến chứng được A Nậu Đa La Tam Miếu Tam Bồ Đề.

\_Bạch Đức Thế Tôn! Con được Bồ Đề thành Chính Giác xong thời hết thấy tất cả cõi Phật, nghe tên của con, ứng thời liền được **Sơ Nhẫn**, **Nhị Nhẫn** cho đến **Vô Sinh Pháp Nhẫn** (Anutpattika-dharma-kṣānti), thành tựu A Nậu Đa La Tam Miếu Tam Bồ Đề.

Khi ấy **Bạt Sô Tác Pháp** hướng về Đức Phật ấy phát Nguyện như vậy xong, nương theo uy thần của Đức Phật, liền nói Tụng là:

\_Nay con đối trước Phật  
Mà phát nguyện thành thật  
Được thân Phật **mười lực** (Daśabala)  
Uy Đức không gì bằng  
Lại làm Đại Quốc Vương  
Phú Hào rất tự tại  
Rộng đem các tài bảo  
Cho khắp chỗ nghèo khổ



Khiến các Quân Sinh ấy  
 Đêm dài không ưu não  
 Sinh ra mọi căn lành  
 Thành tựu Quả Bồ Đề  
 \_ Nếu con thành Chính Giác  
 Lập tên **Vô Lượng Thọ** (Amitāyus)  
 Chúng sinh nghe hiệu này  
 Đều đến trong nước con  
 Như thân Phật vàng ròng  
 Diệu Tướng đều viên mãn  
 Cũng dùng Tâm **Đại Từ** (Mahā-maitre)  
 Lợi ích các quần phẩm  
 \_ Nguyên con: **Trí Tuệ Quang** (Ánh sáng Trí Tuệ)  
 Rộng chiếu cõi mười phương  
 Diệt tăm tối, tham, sân  
 Phiền não của hữu tình  
 Địa Ngục, Quỷ, Súc Sinh  
 Đều buông khổ ba nẻo (Tam Đò)  
 Cũng sinh trong nước con  
 Tu tập Hạnh thanh tịnh  
 Được thân quang minh ấy  
 Như Phật chiếu sáng khắp  
 Ánh Nhật (Sūrya), Nguyệt (Candra), ngọc (Maṇi), báu (Ratna)  
 Đều chẳng thể sáng bằng  
 \_ Nguyên con: đời vị lai  
 Thường làm **Thầy** Trời Người (Thiên Nhân Sư)  
 Trong trăm ức Thế Giới  
 Phát tiếng sư tử rống  
 Như Phật quá khứ ấy  
 Đã hành Hạnh **Từ Mẫn**  
 Rộng vô lượng vô biên  
 Câu chi các hữu tình  
 Viên mãn ước nguyện xưa  
 Tất cả đều thành Phật  
 \_ Phát Đại Nguyện đó thời  
 Ba ngàn cõi Đại Thiên  
 Chấn động khắp mười phương  
 Người Trời trong hư không  
 Rải mưa tất cả hoa  
 Chiên Đàn (Candana) với Trầm Thủy  
 Xung tán Đại Bát Sô  
 Nguyện Lục rất hiếm có  
 Quyết định sẽ làm Phật  
 Rộng lợi cõi chúng sinh

Lại nữa A Nan! Khi Bát Sô **Tác Pháp** đối trước Đức Thế Tụ Tại Vương Như Lai với Trời (Deva), Người (Maṇuṣya), Ma (Māra), Phạm (Brāhma), Sa Môn (Śramaṇa), Bà La Môn (Brāhman), A Tu La (Asura)... phát Nguyện (Praṇidhāna) đó xong, trụ Tuệ chân thật, dũng mãnh tinh tiến, tu tập vô lượng Công Đức (Guṇa) trang nghiêm cõi Phật, vào Tam Ma Địa (Samādhi), trải qua đại a tăng kỳ kiếp tu Bồ Tát Hạnh

(Bodhisatva-cārya). Chẳng sinh tâm tham (Rāga-citta), tâm giận dữ (Dvesa-citta), tâm ngu si (Moha-citta) cũng không có Dục Tướng (rāga-saṃjña), Sân Tướng (Dvesa-saṃjña), Si Tướng (Moha-saṃjña). Tướng (Saṃjña) của hình chất (Sắc:Rūpa), âm thanh (thanh:Śabda), mùi ngửi (hương:gandha), vị nếm (vị:Rasa), tiếp chạm (xúc:Spraṣṭavya), tâm chẳng mê loạn, miệng chẳng cảm ngọng, thân chẳng lười biếng... chỉ ưa thích nghĩ nhớ căn lành, hành hạnh Tịch Tĩnh mà chư Phật quá khứ đã tu, xa lìa hư vọng, bền chắc giữ Luật Nghi, thường dùng **Ái Ngũ** nhiều ích chúng sinh. Đối với Phật (Buddha) Pháp (Dharma) Tăng (Saṃgha) tin trọng, cung kính, điều thuận, nhu nhuyễn. Y theo Môn **Chân Đế**, thực chứng gốc của Đức. Hiểu thấu: Không (Śūnyatā: Tính trống rỗng), không có Tướng (Vô Tướng: Animitta), không có Nguyện (Vô Nguyện: Apraṇihita), không có tạo tác luân chuyển (Vô Vi: Abhisamkāra), không có sinh (Vô Sinh: Anutpanna), không có diệt (Vô Diệt: Aniruddha).

Khéo bảo hộ **Khẩu Nghiệp**, chẳng chê trách lỗi của người khác. Khéo bảo hộ **Thân Nghiệp**, chẳng mất Luật Nghi. Khéo bảo hộ **Ý Nghiệp** trong sạch không nhiễm. Hết thầy đất nước, thành, làng xóm, nam, nữ, tôi tớ, quyền thuộc, vàng, bạc, châu báu cho đến nhóm hình chất, âm thanh, mùi ngửi, vị nếm, tiếp chạm... đều không có chỗ dính mắc. Luôn dùng Hạnh của sáu Độ: Bố Thí (Dāna), Trì Giới (Śīla), Nhẫn Nhục (Kṣānti), Tinh Tiến (Vīrya), Thiền Định (Dhyāna), Trí Tuệ (Prajña) lợi lạc chúng sinh. Đầy đủ Quĩ Phạm, viên mãn căn lành. Nơi sinh ra có vô số trăm ngàn câu chi na do tha kho tàng trân bảo từ đất phun ra, nhiếp thọ vô lượng vô số trăm ngàn câu chi na do tha chúng sinh, phát Tâm A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề.

Hạnh như vậy nhiều vô lượng vô biên, nói chẳng thể hết.

Lại nữa A Nan! Lúc Bất Sở Tác Pháp hành **Bồ Tát Hạnh** thời ở chỗ của chư Phật: tôn trọng, cung kính, thừa sự, cúng dường chưa từng gián đoạn.

Làm bốn Đại Thiên Vương luôn đến chỗ của Phật cung kính lễ bái thừa sự cúng dường.

Làm Đạo Lợi Thiên Vương luôn đến chỗ của Phật cung kính lễ bái thừa sự cúng dường.

Làm Dạ Ma Thiên Vương, Đâu Suất Thiên Vương, Hóa Lạc Thiên Vương, Tha Hóa Tự Tại Thiên Vương cho đến hàng Đại Phạm Thiên Vương... luôn đến chỗ của Phật cung kính lễ bái thừa sự cúng dường.

Lại nữa A Nan! Ở cõi Diêm Phù Đề (Jāmbūdvīpa) làm Chuyển Luân Vương nhận địa vị Quán Đỉnh với hàng Đại Thần, Quan tộc... luôn đến chỗ của Phật cung kính lễ bái thừa sự cúng dường.

Như vậy trải qua vô lượng vô số trăm ngàn vạn ức kiếp gần gũi chư Phật, thực chứng gốc của Đức, gom tập A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề

Lại nữa A Nan! Lúc Bất Sở Tác Pháp hành **Bồ Tát Hạnh** thời trong miệng thường tuôn ra hương thơm của Chiên Đàn (Candana), các lỗ chân lông trên thân tuôn ra hương thơm của hoa Ưu Bát La (Utpāla). Hương thơm ấy xông ướp khắp vô lượng vô biên chẳng thể nghĩ bàn na do tha trăm ngàn do tuần, hữu tình ngửi được hương thơm này đều phát tâm A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề.

Lại nữa A Nan! Lúc Bất Sở Tác Pháp hành **Bồ Tát Hạnh** thời sắc tướng đoan nghiêm, 32 tướng, 80 chủng tử thầy đều đầy đủ. Lại dùng tất cả trân bảo trang nghiêm hai cánh tay. Trong bàn tay luôn tuôn ra tất cả quần áo, tất cả thức ăn uống, tất cả phương phạn, tất cả dù lọng, tất cả âm nhạc cho đến tất cả vật cần dùng tối thượng, lợi lạc tất cả chúng sinh, khiến phát tâm A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề”.

Bấy giờ A Nan nghe Đức Phật nói về Hạnh Bồ Tát của Bất Sở Tác Pháp ấy, liền bạch với Đức Thế Tôn rằng: “Bất Sở Tác Pháp là Phật quá khứ đó ư? Phật vị lai ư? Phật hiện tại ư?”

Đức Thế Tôn bảo rằng: “Đức Phật Như Lai ấy, đến không có chỗ đến, đi không có nơi đi, không có sinh, không có diệt, chẳng phải quá khứ vị lai, chỉ dùng **Nguyện báo mời** (酬願:Thù Nguyện) để độ sinh.

Hiện tại ở phương Tây cách cõi Diêm Phù Đề trăm ngàn câu chi na do tha cõi Phật, có Thế Giới tên là **Cực Lạc** (Sukhāvātī), Đức Phật tên là **Vô Lượng Thọ** (Amitāyus) thành Phật đến nay đã mười kiếp, có vô lượng vô số Bồ Tát Ma Ha Tát với vô lượng vô số chúng Thanh Văn cung kính vây quanh để nghe nói Pháp. Ánh sáng của Đức Phật ấy chiếu suốt hằng hà sa số trăm ngàn câu chi na do tha chẳng thể xung lờng cõi Phật ở phương Đông. Như vậy các phương: Nam, Tây, Bắc, bốn phương bàng, phương trên, phương dưới cũng lại như vậy

Lại nữa A Nan! Đức Phật Vô Lượng Thọ ấy, hoặc hóa ánh sáng tròn trịa, hoặc một do tuần, hai do tuần, ba do tuần, hoặc trăm do tuần, trăm ngàn do tuần, hoặc câu chi na do tha trăm ngàn do tuần cho đến tràn đầy khắp vô lượng vô biên vô số cõi Phật.

Lại nữa A Nan! Nay ánh sáng này có tên gọi là: ánh sáng không có lượng (Vô Lượng Quang:Amita-prabha), ánh sáng không có ngại (Vô Ngại Quang:Apratihata-prabha), ánh sáng thường chiếu (Thường Chiếu Quang), ánh sáng chẳng trống rỗng (Bất Không Quang:Amogha-prabha), ánh sáng lợi ích (Lợi Ích Quang:Anusamsa-prabha), ánh sáng yêu thích (Ái Lạc Quang:Premanīya-prabha), ánh sáng an ổn (An Ổn Quang:Uposanīya-prabha), ánh sáng giải thoát (Giải Thoát Quang:Vimukta-prabha), ánh sáng không có ngang bằng (Vô Đẳng Quang:Atulya-prabha), ánh sáng chẳng thể nghĩ bàn (Bất Tư Nghị Quang:Acintya-prabha), ánh sáng hơn hẳn mặt trời mặt trăng (Quá Nhật Nguyệt Quang), ánh sáng đoạt tất cả Thế Gian (Đoạt Nhất Thiết Thế Gian Quang), ánh sáng trong sạch không dơ (Vô Cấu Thanh Tịnh Quang:Amala-suddha-prabha).

Ánh sáng như vậy chiếu khắp tất cả Thế Giới ở mười phương. Hàng Trời (Deva), Rồng (Nāga), Dược Xoa (Yakṣa), Càn Thát Bà (Gandharva), A Tu La (Asura), Ca Lô La (Garuḍa), Khẩn Na La (Kinnara), Ma Hầu La Già (Mahoraga), Người (Manuṣya), Phi Nhân (Amanuṣya)...thấy ánh sáng này, phát Tâm Bồ Đề (Bodhi-citta), được lợi lạc”.

Đức Phật bảo A Nan: “Ta trụ một kiếp, nói Công Đức lợi ích của ánh sáng này cũng chẳng thể hết.

Lại nữa A Nan! Đức Vô Lượng Thọ Như Lai có trăm (Śata), ngàn (Sahasra), vạn (Hrabheda), mười vạn (Hrabheda-daśa), trăm vạn (Hrabheda-śata), một câu chi (Koṭi), trăm câu chi (Koṭi-śata), ngàn câu chi (Koṭi-sahasra), khẩn na la số (Kaṃkara), tần bà la số (Bimbara, na do tha số (Nayuta), a do tha số (Akṣobhya), tỳ bà ha số (Vivāha), phộc sa na số (Vāhana), nương già số (Gaṇya), a tăng kỳ số (Asaṅkya), mười a tăng kỳ số (Asaṅkya-daśa), trăm a tăng kỳ số (Asaṅkya-śata), ngàn a tăng kỳ số (Asaṅkya-sahasra), trăm ngàn a tăng kỳ số (Asaṅkya-śata-sahasra), a ma nễ dã số (Amāpya), bất khả tư nghị số (Acintya) như vậy... Vô lượng vô số chúng Thanh Văn như vậy mà ví dụ, tính đếm con số cũng chẳng thể theo kịp

Này A Nan! Đại Mục Kiền Liên ấy là bậc Thần Thông đệ nhất, hết thấy tất cả đồng nam đồng nữ trong ba ngàn Đại Thiên Thế Giới, chỉ một ngày đêm ắt biết số đó. Giả sử sức Thần Thông của trăm ngàn câu chi Thanh Văn đều như Đại Mục Kiền Liên, lại mỗi một vị Thanh Văn sống đến trăm ngàn câu chi na do tha tuổi, hết số Thọ Mệnh ấy thì vị Thanh Văn kia, trong trăm phần chẳng theo kịp một phần.

Lại nữa A Nan! Ví như biển lớn, sâu tám vạn bốn ngàn do tuần, rộng rãi vô biên. Giả sử có người lấy một sợi lông trên thân, chẻ vụn làm trăm câu chi, tinh tế như hạt bụi nhỏ. Đem mỗi một hạt bụi ném vào nước của biển thì nước trên hạt bụi có hình lượng cũng thế, như vậy ném hết số bụi của sợi lông. Ý ông thế nào? Nước thuộc bụi nhỏ của sợi lông nhiều hơn, hay nước trong biển lớn nhiều hơn?”

A Nan bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Nước thuộc bụi nhỏ của sợi lông chưa tới nửa hớp, còn nước biển thì nhiều vô lượng”

Đức Phật bảo A Nan: “Chúng Thanh Văn thuộc nhóm Mục Kiền Liên ấy, hết tuổi thọ của thân ấy, đếm biết số đó như nước thuộc bụi nhỏ của sợi lông, còn con số chưa đếm hết thì như nước trong biển. Như vậy Đức Phật ấy có số đệ tử Thanh Văn nhiều vô lượng chẳng thể tính đếm được.

Lại cõi nước Phật ấy giàu có vô lượng, chỉ thọ nhận khoái lạc, không có mọi khổ đau, không có Địa Ngục (Niraya), Quỷ đói (Preta), súc sinh (Tiryagyoni) cõi Diêm Ma La (Yāma-loka-dhātu) với quả báo của tám nạn. Chỉ có chúng Bồ Tát Ma Ha Tát thanh tịnh với Thanh Văn.

Lại nữa A Nan! Cõi nước Phật ấy có mọi loại cột trụ báu đều đem trăm ngàn trân bảo dùng để trang nghiêm. Ấy là cột trụ làm bằng vàng (Suvarṇa), cột trụ làm bằng bạc (Rūpya), cột trụ làm bằng lưu ly (Vaidūrya), cột trụ làm bằng pha lê (Sphaṭika), cột trụ làm bằng trân châu (Lohita-mukta: Xích châu), cột trụ làm bằng xà cừ (Musāra-galva), cột trụ làm bằng mã não (Aśma-garbha)

Lại có cột trụ làm bằng hai thứ báu là vàng và bạc. Cột trụ làm bằng ba thứ báu là vàng, bạc, lưu ly. Cột trụ làm bằng bốn thứ báu là vàng, bạc, lưu ly, pha lê. Cột trụ làm bằng năm thứ báu là vàng, bạc, lưu ly, pha lê, trân châu. Cột trụ làm bằng sáu thứ báu là vàng, bạc, lưu ly, pha lê, trân châu, xà cừ. Cột trụ làm bằng bảy thứ báu là vàng, bạc, lưu ly, pha lê, trân châu, xà cừ, mã não.

Lại nữa A Nan! Cõi nước Phật ấy lại có mọi loại cây báu (Ratna-vṛkṣa) với rễ, thân, cành, gốc do vàng ròng tạo thành; hoa, lá, quả trái do bạc trắng hóa làm

Cũng có cây báu với rễ, thân, cành, gốc do bạc trắng tạo thành; hoa, lá, quả trái do lưu ly hóa làm

Cũng có cây báu với rễ, thân, cành, gốc do lưu ly tạo thành; hoa, lá, quả trái do pha lê hóa làm

Cũng có cây báu với rễ, thân, cành, gốc do pha lê tạo thành; hoa, lá, quả trái do trân châu hóa làm

Cũng có cây báu với rễ, thân, cành, gốc do trân châu tạo thành; hoa, lá, quả trái do xà cừ hóa làm

Cũng có cây báu với rễ, thân, cành, gốc do xà cừ tạo thành; hoa, lá, quả trái do mã não hóa làm

Cũng có cây báu với rễ, thân, cành, gốc do mã não tạo thành; hoa, lá, quả trái do vàng ròng hóa làm

Cũng có cây báu với vàng ròng làm rễ (Mūla), bạc trắng làm thân (Skandha), lưu ly làm cành (Śākha), pha lê làm ngọn (Viṭapa), trân châu làm lá (Patra), xà cừ làm hoa (Puṣpa), mã não làm quả (Phala).

Cũng có cây báu với bạc trắng làm rễ, lưu ly làm thân, pha lê làm cành, trân châu làm ngọn, xà cừ làm lá, mã não làm hoa, vàng ròng làm quả.

Cũng có cây báu với lưu ly làm rễ, pha lê làm thân, trân châu làm cành, xà cừ làm ngọn, mã não làm lá, vàng ròng làm hoa, bạc trắng làm quả.

Cũng có cây báu với pha lê làm rễ, trân châu làm thân, xà cừ làm cành, mã não làm ngọn, xà cừ làm lá, mã não làm hoa, vàng ròng làm quả.

Cũng có cây báu với trân châu làm rễ, xà cừ làm thân, mã não làm cành, vàng ròng làm ngọn, bạc trắng làm lá, lưu ly làm hoa, pha lê làm quả.

Cũng có cây báu với xà cừ làm rễ, mã não làm thân, vàng ròng làm cành, bạc trắng làm ngọn, lưu ly làm lá, pha lê làm hoa, trân châu làm quả.

Cũng có cây báu với mã não làm rễ, vàng ròng làm thân, bạc trắng làm cành, lưu ly làm ngọn, pha lê làm lá, trân châu làm hoa, xà cừ làm quả.

Như vậy Thế Giới Cực Lạc có bảy báu tạo thành cây (Vṛkṣa)

Lại nữa A Nan! Cõi nước Phật ấy trong sạch, nghiêm túc, rộng rãi, bằng phẳng, không có núi thuộc nhóm gò đống, hầm hố, chỗ hõm sâu, đường đi gai góc hiểm trở, bãi cát, đá vụn, đất , đá...núi đen (Hắc Sơn:Kāla-parvata), núi tuyết (Tuyết sơn:Hīmalāya-parvata), núi báu (Bảo Sơn:ratna-parvata), núi vàng (Kim Sơn:Varṇa-parvata), núi Tu Di (Sumeru-parvata), núi Thiết Vi (Cakra-vālā-parvata), núi Đại Thiết Vi (Mahā-cakra-vālā-parvata)... chỉ dùng vàng ròng làm đất”

Bấy giờ A Nan nghe lời đó xong, liền bạch với Đức Thế Tôn rằng: “Hàng Tứ Đại Thiên Vương (Cātur-māhā-rāja-deva), Đạo Lợi Thiên (Trayāstrimśa-deva:Tam Thập Tam Thiên) y theo Tu Di Sơn Vương để trụ còn hàng Dạ Ma Thiên (Yāma-deva) sẽ y theo đâu mà trụ (Praṣṭhita)?”

Đức Phật bảo A Nan: “Dạ Ma (Yāma), Đâu Suất (Tuṣita) cho đến tất cả chư Thiên của cõi Sắc (Rūpa-dhātu), Vô Sắc (Arūpa-dhātu) đều y theo Không Giới (Ākāśa-dhātu) mà trụ

A Nan bạch rằng: “Không Giới không có ngăn ngại thì làm sao mà trụ ? Nghiệp Nhân, Quả Báo chẳng thể nghĩ bàn”

Đức Phật bảo A Nan: “Quả báo của thân ông cũng chẳng thể nghĩ bàn, Nghiệp Báo của chúng sinh cũng chẳng thể nghĩ bàn, Thánh Lực của chư Phật cũng chẳng thể nghĩ bàn. Cõi nước Phật ấy tuy không có biển lớn nhưng có suối, sông, chồn chồn giao lưu. Nước của suối sông ấy hoặc rộng mười do tuần, hai mươi do tuần, ba mươi do tuần cho đến trăm ngàn do tuần... sâu mười hai do tuần. Nước ấy trong sạch, có đủ tám Công Đức, phát ra tiếng vi diệu ví như tiếng của trăm ngàn vạn loại âm nhạc tràn khắp các cõi Phật, tất cả chúng sinh nghe thấy đều ưa thích, được đại khoái lạc.

Lại hai bên bờ nước ấy lại có vô số cây Chiên Đàn Hương, cây Cát Tường Quả, hoa cỏ luôn thơm tho, tỏa quang minh chiếu sáng. Nếu chúng sinh ấy đi qua nước này thời yêu cầu nước cao đến bàn chân, yêu cầu nước cao đến đầu gối cho đến yêu cầu nước cao đến cổ, hoặc yêu cầu nước mát lạnh, nước ấm áp, nước tuôn chảy gấp rút, nước tuôn chảy thông thả...thì nước ấy mỗi mỗi tùy theo ý của chúng sinh, khiến nhận được khoái lạc

Lại ở trong nước phát ra mọi loại tiếng (thanh:Śabda) như: Tiếng Phật (Buddha-śabda), tiếng Pháp (Dharma-śabda), tiếng Tăng (Saṃgha-śabda), tiếng ngưng nghỉ (chỉ tức thanh:Māvenika-śabda), tiếng không có Tính (vô tính thanh), tiếng Ba La Mật (Pāramitā-śabda), tiếng Lực (Bala-śabda), tiếng không có sợ hãi (Vô úy thanh:Abhaya-śabda), tiếng thông đạt (Vaiśarādyā-śabda), tiếng không có lưu chuyển biến đổi (vô hành thanh: Asaṃskāra-śabda), tiếng không có sinh (Anutpāda-śabda), tiếng không có diệt (Nirodha-śabda), tiếng vắng lặng (tịch tĩnh thanh:Śānta-śabda), tiếng Đại Từ (Mahā-maitrī-śabda), tiếng Đại Bi (Mahā-kāruṇa-śabda), tiếng Hỷ Xả (Mudita-upekṣa-śabda), tiếng Quán Đỉnh (Abhiṣeka-śabda)...

Lại cõi Phật ấy, người sinh trong cõi đó chẳng nghe tiếng Địa Ngục, tiếng quỷ đói, tiếng súc sinh, tiếng Dạ Xoa, tiếng đấu tranh, tiếng miệng nói ác (Ác khẩu thanh), tiếng hai lưỡi, tiếng sát sinh, tiếng trộm cắp, tất cả tiếng ác. Chúng sinh ấy có sắc tướng đoan nghiêm, Phước Đức vô lượng, Trí Tuệ hiểu thấu, Thần Thông tự tại, cung điện, lầu gác, vườn, rừng, ao hồ, quần áo, vật dùng để nằm... như vật dụng tối thượng của Tha Hóa Tự Tại Thiên (Paranirmita-vaśa-vartino-deva), tất cả được đầy đủ.

Lại nữa A Nan! Chúng sinh của cõi ấy nghĩ đến nhóm hương hoa, muôn cúng chư Phật. Lúc tác niệm đó thời hoa, hương, Anh Lạc, hương xoa bôi, hương bột, phướng, phan, dù lọng với các kỹ nhạc... tùy theo ý liền đến, tràn đầy trong cõi Phật.

Nếu nghĩ đến nhóm thức ăn uống, thuốc thang, quần áo, vật dùng để nằm, mũ đội đầu, vòng đeo tai, trân châu, lưới mảnh... thì tùy theo niệm liền đến, cũng đầy khắp cõi Phật.

Lại nữa, nghĩ đến nhóm báu Ma Ni trang nghiêm cung điện, lầu gác, gian phòng chính giữa nhà, mái hiên, buồng, cửa... hoặc lớn hoặc nhỏ, hoặc cao hoặc thấp. Khi niệm như vậy thời tùy theo ý hiện ra trước mặt, không có gì không đầy đủ.

Lại nữa A Nan! Ví như có người có ít tài bảo, đối với vị vua Sát Đế Lợi đã nhận địa vị Quán Đỉnh (Rājñāścakravartin) thì hết thấy uy thế thấy đều chẳng hiện.

Lại Sát Đế Lợi đối trước mặt Thiên Đế Thích (Śakra-devānām-indra) thì hết thấy uy thế thấy đều chẳng hiện

Lại Thiên Đế Thích đối trước mặt Tha Hóa Tự Tại Thiên (Paranirmita-vaśa-vartino-deva) thì hết thấy uy thế thấy đều chẳng hiện

Lại tất cả uy thế của Tha Hóa Tự Tại Thiên với cõi Sắc (Rūpa-dhātu), Vô Sắc (Arūpa-dhātu) đối trước cõi nước Cực Lạc (Sukhāvātī) của Đức Vô Lượng Thọ Như Lai (Amitāyus-tathāgata) thấy đều chẳng hiện. Như vậy cõi đó có Công Đức trang nghiêm chẳng thể nghĩ bàn.

Lại nữa A Nan! Cõi nước Phật ấy, mỗi khi ăn thời gió thơm tự khởi, thổi động cây báu, cây cùng đụng chạm nhau phát ra âm thanh vi diệu, diễn nói Khổ (Duḥkha), Không (Śūnya), Vô Thường (Anitya), Vô Ngã (Anātman), các Ba La Mật (Pāramitā). Lại thời hoa của cây rơi xuống ở trên mặt đất, vòng khắp cõi Phật, cao khoảng bằng bảy người, bằng phẳng trang nghiêm, mềm mại, sáng tinh khiết. Hành Nhân đi lại, bàn chân bước vào đất ấy sâu bốn ngón tay như Ca Lân Na (kācilindika) tiếp chạm thân an vui. Sau khi qua giờ ăn thời các hoa báu ẩn vào lòng đất chẳng hiện, trải qua phút chốc lại có gió sinh, thổi cây rơi hoa bày trên mặt đất, như trước không khác. Đầu đêm sau đêm cũng lại như vậy

Lại nữa A Nan! Cõi nước Phật ấy không có tối đen như thế, không có Tinh (Nakṣatra:sao Tú) Diệu (Graha:sao Diệu) như thế, không có mặt trời (Sūrya) mặt trăng (Candra) như thế, không có ngày đêm như thế, không có lấy bỏ như thế, không có phân biệt như thế... thuần nhất không có tạp, chỉ thọ nhận sự trong sạch, khoái lạc tối thượng

Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện hoặc đã sinh hoặc sẽ sinh thời người đó quyết định chứng A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề. Ý ông thế nào? Trong cõi Phật ấy không có ba thứ bị mất. Một là Tâm không có hư vọng, hai là địa vị không có thoái chuyển, ba là tốt lành không có hư mất.

Lại nữa A Nan! Phương Đông có chư Phật Như Lai của hằng hà sa số Thế Giới, hiện ra tướng lưỡi rộng dài, phóng vô lượng ánh sáng, nói lời thành thật, khen ngợi Công Đức chẳng thể nghĩ bàn của Đức Phật Vô Lượng Thọ.

Phương Nam cũng có chư Phật Như Lai của hằng hà sa số Thế Giới, hiện ra tướng lười rộng dài, phóng vô lượng ánh sáng, nói lời thành thật, khen ngợi Công Đức chẳng thể nghĩ bàn của Đức Phật Vô Lượng Thọ.

Phương Tây cũng có chư Phật Như Lai của hằng hà sa số Thế Giới, hiện ra tướng lười rộng dài, phóng vô lượng ánh sáng, nói lời thành thật, khen ngợi Công Đức chẳng thể nghĩ bàn của Đức Phật Vô Lượng Thọ.

Phương Bắc cũng có chư Phật Như Lai của hằng hà sa số Thế Giới, hiện ra tướng lười rộng dài, phóng vô lượng ánh sáng, nói lời thành thật, khen ngợi Công Đức chẳng thể nghĩ bàn của Đức Phật Vô Lượng Thọ.

Như vậy, bốn phương bằng, phương trên, phương dưới...chư Phật Như Lai của hằng hà sa số Thế Giới, hiện ra tướng lười rộng dài, phóng vô lượng ánh sáng, nói lời thành thật, khen ngợi Công Đức chẳng thể nghĩ bàn của Đức Phật Vô Lượng Thọ.

\_Này A Nan! Ý ông thế nào? Muốn khiến chúng sinh nghe tên của Đức Phật ấy, phát ra tiếng, tịnh tâm nhớ nghĩ, thọ trì, quy y, cúng dường cầu sinh về cõi ấy. Người đó mệnh chung đều được sinh về Thế Giới Cực Lạc, chẳng thoái chuyển nơi A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề.

Lại nữa A Nan! Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện nghe Kinh Điển này rồi thọ trì, đọc tụng, viết chép, cúng dường, ngày đêm liên tục cầu sinh về nước ấy. Khi người đó lâm chung thời Đức Vô Lượng Thọ Như Lai cùng với các Thánh Chúng hiện ngay trước mặt kẻ ấy, trải qua phút chốc, liền được sinh về Thế Giới Cực Lạc, chẳng thoái chuyển nơi A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề.

Lại nữa A Nan! Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện phát Tâm Bồ Đề xong, trì Cấm Giới giữ gìn bền chắc chẳng phạm, nhiều ích hữu tình, căn lành đã làm đều ban cho hết khiến được an vui, nhớ nghĩ Đức Vô Lượng Thọ Như Lai với cõi nước của Ngài ở phương Tây. Người đó mệnh chung như sắc tướng của Đức Phật với mọi loại trang nghiêm sinh trong cõi nước báu, có Hiền Thánh vây quanh, mau được nghe Pháp, vĩnh viễn chẳng thoái chuyển nơi A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề.

\_Lại nữa A Nan! Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện phát mười loại Tâm. Ấy là:

- 1\_ Chẳng trộm cắp (Adattādānādvirati)
- 2\_ Chẳng sát sinh (Pāṇātipātā-ṭivirati)
- 3\_ Chẳng dâm dục (Kāmaṁthyācārādvirati)
- 4\_ Chẳng nói dối (Mṛṣāvādātvirati)
- 5\_ Chẳng nói thêu dệt (Saṁbinnapralāpātpativirati)
- 6\_ Chẳng nói ác (Pāruṣyātpativirati)
- 7\_ Chẳng nói hai lưỡi (Paisunyātvirati)
- 8\_ Chẳng tham lam (Abhidhyāyāḥ-ativirati)
- 9\_ Chẳng giận dữ (Vyāpādātpativirati)
- 10\_ Chẳng si mê (Mithyādr̥ṣṭi-ativirati : chẳng Tà Kiến. Không có những ý niệm, kiến giải sai lầm)

Như vậy ngày đêm suy nghĩ về Thế Giới Cực Lạc, Đức Phật Vô Lượng Thọ, mọi loại Công Đức, mọi loại trang nghiêm...chí tâm đỉnh lễ, cúng dường. Người đó lâm chung, chẳng sợ hãi, tâm chẳng điên đảo liền được sinh về cõi nước Phật ấy, có vô lượng vô số các Phật Thế Tôn khen ngợi Công Đức, danh hiệu của Đức Phật Vô Lượng Thọ. Nghe Pháp đó xong, vĩnh viễn chẳng thoái chuyển nơi A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề.

PHẬT NÓI KINH ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM  
\_QUYÊN TRUNG (Hết)\_

PHẬT NÓI KINH ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM  
\_QUYÊN HÀ\_

Hán dịch : Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng\_ Triều Tán Đại Phu Thí Quang Lộ  
Khanh\_ Minh Giáo Đại Sư (Kẻ bày tôi là) PHÁP HIỀN phụng chiếu dịch  
Việt dịch : HUYỀN THANH

Lại nữa A Nan! Hằng hà sa số cõi Phật ở phương Đông, trong mỗi một cõi có vô lượng vô số Bồ Tát Ma Ha Tát với vô lượng vô số chúng Thanh Văn đem các hương, hoa, phướng, phan, lọng báu...cầm giữ dùng cúng dường Đức Phật Vô Lượng Thọ ở Thế Giới Cực Lạc.

Hằng hà sa số cõi Phật ở phương Nam, trong mỗi một cõi cũng có vô lượng vô số Bồ Tát Ma Ha Tát với vô lượng vô số chúng Thanh Văn đem các hương, hoa, phướng, phan, lọng báu...cầm giữ dùng cúng dường Đức Phật Vô Lượng Thọ ở Thế Giới Cực Lạc.

Hằng hà sa số cõi Phật ở phương Tây, trong mỗi một cõi cũng có vô lượng vô số Bồ Tát Ma Ha Tát với vô lượng vô số chúng Thanh Văn đem các hương, hoa, phướng, phan, lọng báu...cầm giữ dùng cúng dường Đức Phật Vô Lượng Thọ ở Thế Giới Cực Lạc.

Hằng hà sa số cõi Phật ở phương Bắc, trong mỗi một cõi cũng có vô lượng vô số Bồ Tát Ma Ha Tát với vô lượng vô số chúng Thanh Văn đem các hương, hoa, phướng, phan, lọng báu...cầm giữ dùng cúng dường Đức Phật Vô Lượng Thọ ở Thế Giới Cực Lạc.

Bốn phương bàng, phương trên, phương dưới cũng lại như vậy, đều lễ bàn chân của Đức Phật xong, khen ngợi Công Đức trang nghiêm của cõi Phật

Bấy giờ Đức Thế Tôn liền nói Tụng rằng:

\_Phương Đông: hằng hà sa Thế Giới

Trong mỗi một cõi có vô số

Bồ Tát, Thanh Văn phát Thắng Tâm

Đều đem nhóm hương hoa, lọng báu...

Cầm đến trong cõi Phật trang nghiêm

Cúng dường Như Lai **Vô Lượng Thọ**

Cúng xong, lễ chân Phật, khen ngợi

Ruộng Phước lớn tới thượng hiem có.

\_Như vậy Tây, Nam với phương Bắc

Bốn góc, trên, dưới hằng hà sa cõi

Số Thanh Văn, Bồ Tát cũng thế

Đều dùng hương hoa bày cúng dường

Lễ chân, nhiễu quanh, ôm Kính Ái

Lại khen Như Lai: **Túc Nguyện** (Nguyện trong đời trước) sâu

Gom chứa Công Đức, trang nghiêm khắp

Vô lượng vô biên nước Cực Lạc

\_Các cõi nước Phật tuy nghiêm sức

Khó sánh cõi báu của Như Lai

Lại dùng hoa Trời cúng dường Phật

Hoa giã trong Không, làm dù lọng



Cao rộng khoảng bằng trăm do tuần  
 Sắc tướng trang nghiêm không gì sánh  
 Trần khắp cõi báu của Như Lai  
 Trợ nhau chúc mừng, sinh vui vẻ  
 Từng ở trăm ngàn kiếp quá khứ  
 Gom chứa vô lượng mọi căn lành  
 Buông thân ba Hữu (3 cõi) trong luân hồi  
 Khiến đến cõi thanh tịnh giải thoát  
 \_Bấy giờ Đức Phật Vô Lượng Thọ  
 Hóa Đạo phương khác, Tâm Bồ Tát  
 Ngắm dùng Thân Thông hóa đại quang (ánh sáng to lớn)  
 Ánh sáng từ điện môn tuôn ra  
 Ba mươi sáu ức na do tha  
 Chiếu khắp câu chi ngàn cõi Phật  
 Như vậy Người, Trời... chiếu khắp xong  
 Liền vào trong đỉnh kế Như Lai  
 \_Thời tất cả chúng sinh trong Hội  
 Kính khen **Phật Quang** chưa từng có  
 Mỗi mỗi đều phát Tâm Bồ Đề  
 Nguyện rời trần lao, lên bờ kia (bờ giải thoát)

Khi ấy Đức Thế Tôn nói Kệ này xong thời trong Hội có Bồ Tát **Quán Tự Tại** (Avalokiteśvara) liền từ chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay hướng về Đức Phật, rồi nói lời này: “Thế Tôn! Do nhân duyên nào mà ở điện môn của Đức Phật Vô Lượng Thọ phóng ra vô lượng ánh sáng chiếu các cõi Phật? Nguyện xin Đức Thế Tôn phương tiện giải nói, khiến cho các chúng sinh với Bồ Tát của phương khác, nghe lời đó xong, sinh tâm hiềm có nơi Phật Bồ Đề, chí vui hướng cầu vào địa vị **Bát Thoái**”

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Bồ Tát Quán Tự Tại rằng: “ Nay ông hãy lắng nghe! Ta sẽ vì ông nói. Đức Phật Như Lai ấy, trước kia ở vô lượng vô biên a tăng kỳ kiếp quá khứ, khi còn làm Bồ Tát thời phát lời Thề lớn rằng: *“**Khi Ta ở đời vị lai, thành Chính Giác thời, nếu có vô lượng chúng sinh trong mười phương Thế Giới, nghe danh hiệu của Ta, hoặc đảnh lễ nghĩ nhớ, hoặc khen ngợi quy y, hoặc dùng nhóm hương hoa cúng dường thì chúng sinh như vậy mau sinh về nước của Ta, thấy ánh sáng này liền được giải thoát. Nếu các Bồ Tát thấy ánh sáng này, liền được Thọ Kỳ, chứng địa vị Bát Thoái. Tay cầm hương hoa với các vật cúng đi đến vô biên cõi Tịnh ở mười phương Thế Giới, cúng dường chư Phật rồi làm việc Phật, tăng ích Công Đức. Trải qua phút chốc lại quay về cõi của mình, thọ nhận các khoái lạc**”*

Chính vì thế cho nên, ánh sáng lại nhập vào đỉnh đầu của Đức Phật.

Lại nữa A Nan! Hết thảy cây Bồ Đề (Bodhi-vṛkṣa) của Đức **Vô Lượng Thọ** Phật Ứng Chính Đẳng Giác, cao một ngàn sáu trăm do tuần, cành lá bốn bên tỏa rộng tám trăm do tuần, rễ cắm sâu vào lòng đất năm trăm do tuần, hoa quả xum xuê tươi tốt, tạo màu sắc của vô lượng trăm ngàn trân bảo. Ở trên cây ấy lại dùng báu Nguyệt Quang Ma Ni (Candra-bhāsa-maṇi-ratna), báu Đế Thích Ma Ni (Śakrābhilagna-maṇi-ratna), báu Như Ý Ma Ni (Cintāmaṇi-ratna), báu Trì Hải Ma Ni (Sāgara-vara-maṇi-ratna), báu Đại Lục ( ), báu Sa Tát Đế Ca (Sphaṭika-ratna), Ái Bảo anh lạc (Ratna-hāra), Đại Lục Bảo Anh Lạc ( ), Hồng trân châu anh lạc (Lohita-muktā-hāra), Thanh trân châu anh lạc (Nīla-muktā-hāra) với vàng, bạc, lưới báu... mọi loại trang nghiêm

Lại nữa A Nan! Vào mỗi buổi sáng thời gió thơm tự khởi, thổi cây báu này, cây va chạm lẫn nhau phát ra âm thanh vi diệu. Tiếng ấy vang khắp vô lượng Thế Giới, chúng sinh nghe được, không có bệnh về lỗ tai cho đến thành tựu A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề.

Nếu có chúng sinh nhìn thấy cây này cho đến thành Phật, ở khoảng giữa ấy, chẳng sinh bệnh về mắt.

Nếu có chúng sinh ngửi được mùi thơm của cây này cho đến thành Phật, ở khoảng giữa ấy, chẳng sinh bệnh về mũi.

Nếu có chúng sinh ăn quả của cây này cho đến thành Phật, ở khoảng giữa ấy, lưỡi cũng không có bệnh.

Nếu có chúng sinh được ánh sáng của cây này chiếu chạm, cho đến thành Phật, ở khoảng giữa ấy, thân cũng không có bệnh.

Nếu có chúng sinh quán tưởng cây này cho đến thành Phật, ở khoảng giữa ấy, tâm được trong sạch, xa lìa bệnh phiền não thuộc nhóm Tham.

Đức Phật bảo A Nan: “Như vậy hoa quả cây cối của cõi Phật ấy cho các chúng sinh để làm việc Phật, đều là nơi nhiếp thọ thuộc Đại Nguyên quá khứ của Đức Phật ấy.

Lại nữa A Nan! Trong cõi Phật ấy, hết thảy đời hiện tại với vị lai, tất cả Bồ Tát Ma Ha Tát, một đời khiến được A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề. Nếu có Bồ Tát do Nguyên đời trước cho nên đi vào cõi sinh tử, tác tiếng rống của sư tử (Simha-nāda) lợi ích hữu tình thì Ta khiến cho tùy theo ý mà làm việc Phật.

Lại nữa A Nan! Trong cõi Phật ấy, tất cả Bồ Tát với các Thanh Văn đều có thân tướng đoan nghiêm, hào quang tròn trịa sáng rực, xoay vòng chiếu sáng trăm ngàn do tuần. Có hai vị Bồ Tát có ánh sáng của thân chiếu xa đến ba ngàn Đại Thiên Thế Giới”

A Nan bạch rằng: “Hai vị Bồ Tát có ánh sáng của thân to lớn này, có tên gọi thế nào?”

Đức Phật bảo A Nan: “Hai vị Bồ Tát, vị thứ nhất tên là **Quán Tự Tại** (Avalokiteśvara), vị thứ hai tên là **Đại Tinh Tiến** (Mahā-sthāmaprāpta: **Đắc Đại Thế**, hay **Đại Thế Chí**). Hiện cư ngụ tại cõi này làm lợi lạc lớn, sau khi mệnh chung sẽ sinh vào nước ấy.

Lại nữa A Nan! Trong cõi Phật ấy, tất cả Bồ Tát có dung mạo nhu hòa, đầy đủ tướng tốt, Thiên Định Trí Tuệ thông đạt không có ngăn ngại, Thần Thông Uy Đức không có gì chẳng viên mãn, vào sâu Pháp Môn được **Vô Sinh Nhẫn**, thấu tỏ cứu cánh Bí Tạng của chư Phật, điều phục các Căn, thân tâm mềm mại, an trụ **Tịch Tĩnh Đại Thừa Niết Bàn**, vào sâu Chính Tuệ, không có học lại điều khác, y theo chỗ hành của Phật là **bảy Giác Thánh Đạo**, tu hành năm loại mắt, chiếu **Chân** đạt **Tục**, biện tài tổng trì tự tại không ngại, khéo hiểu vô biên phương tiện của Thế Gian, nói năng thành thật, vào sâu **Nghĩa Vị**, độ các hữu tình diễn nói Chính Pháp, ba cõi bình đẳng lìa các phân biệt, không có tướng (vô tướng), không có hành động tạo ứng (vô vi), không có Nhân, không có Quả, không có lấy, không có bỏ, không có cột trói, không có mở thoát, xa lìa điên đảo, bền chắc chẳng động như núi Tu Di, Trí Tuệ sáng tỏ như ánh sáng của mặt trời mặt trăng, rộng lớn như biển tuôn ra báu Công Đức, sáng rực như lửa thiêu đốt củi phiền não, nhẫn nhục như đất tất cả bình đẳng, trong sạch như nước tẩy rửa các bụi dơ.

Như hư không vô biên, chẳng che lấp tất cả. Như hoa sen rời khỏi nước, lìa tất cả nhiễm. Như tiếng dội lại của sấm sét, phát ra Pháp Âm. Như mây kéo mù mịt, tuôn cơn mưa Pháp. Như gió lay động cây, phát ra mầm giống Bồ Đề. Như tiếng của vua bò (ngưu vương) khác với mọi con bò. Như uy của rồng voi (long tượng), khó thể đo lường được. Như ngựa thuần tốt, chuyên chở không có mất mát. Như sư tử ngồi, lìa sự sợ hãi. Như cây **Ni Câu** che rợp hết thảy. Như núi Tu Di, tám gió chẳng động. Như

chày Kim Cương phá núi tà bậy. Như thân Phạm Vương sinh ra Phạm Chúng. Như Kim Xí Điều ăn nuốt rồng độc. Như chim trong hư không, không có chỗ trụ. Như **Từ Thị** (Maitre) quán nhóm Pháp Giới (Dharma-dhātu).

Bồ Tát như vậy đầy khắp cõi Phật, thổi loa Pháp, dựng phướng Pháp, đánh trống Pháp, thấp đèn Pháp, lia lỏi lằm, trong sạch, không mê, không mất. Trong bàn tay sinh ra Hoa Man, Anh Lạc, hương xoa bôi, hương bột, tất cả vật cúng... cầm giữ đi đến trăm ngàn câu chi na do tha cõi Phật, cúng dường chư Phật.

Lại ở trong bàn tay, riêng hiện ra hoa báu rải trong hư không hóa thành cái lọng báu rộng mười do tuần, hoặc hai mươi do tuần cho đến trăm ngàn do tuần tràn khắp các cõi Phật, trải qua phút chốc, quay lại nước của mình, không yêu không dính, không lấy không bỏ, thân tâm vắng lặng”.

Đức Phật bảo A Nan: “Các Bồ Tát này không có ở chôn năm Trục thuộc cõi của Ta, trải qua ngàn câu chi kiếp, nói chẳng thể hết”

Đức Phật bảo A Nan: “Nay cõi này của Ta, hết thầy Bồ Tát Ma Ha Tát đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, gieo trồng mọi gốc Đức, sau khi mệnh chung đều được sinh ở Thế Giới Cực Lạc.

Này A Nan! Ông hãy đứng dậy, chấp tay hướng mặt về phương Tây mà đĩnh lễ”

Khi ấy A Nan liền từ chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay hướng mặt về phương Tây. Trong khoảng đĩnh lễ, đột nhiên nhìn thấy dung nhan của Đức Phật Vô Lượng Thọ ở Thế Giới Cực Lạc với sắc tướng rộng lớn, đoan nghiêm như núi vàng ròng. Lại nghe chư Phật Như Lai ở mười phương Thế Giới xung dương khen ngợi mọi loại Công Đức của Đức Phật Vô Lượng Thọ.

A Nan bạch rằng: “Cõi Tịnh của Đức Phật đó được điều chưa từng có. Con cũng vui nguyện sinh về cõi ấy”

Đức Thế Tôn bảo rằng: “Người sinh trong đó là Bồ Tát Ma Ha Tát đã từng gần gũi cúng dường vô lượng chư Phật, gieo trồng mọi gốc Đức. Ông muốn sinh về cõi ấy, cần phải một lòng quy y, chiêm ngưỡng”.

Nói lời đó xong thời ở trong lòng bàn tay của Đức Phật Vô Lượng Thọ, phóng ra vô lượng ánh sáng chiếu trăm ngàn câu chi na do tha cõi Phật ở phương Đông. Ở Thế Giới này, hết thầy núi đen (Hắc sơn:Kāla-parvata), núi Tuyết (Himalāya), núi vàng (Suvarṇa-parvata), núi báu (Ratna-parvata), núi Mọc Chân Lân Đà (Mucilinda-parvata), núi Ma Ha Mọc Chân Lân Đà (Mahā-muculinda-parvata), núi Tu Di (Sumeru-parvata), núi Thiết Vi (Cakra-vāla-parvata), núi Đại Thiết Vi (Mahā-cakra-vāla-parvata), biển lớn, sông lớn, sông nhỏ, rừng rậm, cây cối với cung điện của Người, Trời...tất cả cảnh giới không có gì chẳng chiếu thấy, ví như mặt trời tỏa ra ánh sáng soi chiếu Thế Gian cũng lại như vậy.

Khi ấy trong Hội: Bất Sô (Bhikṣu), Bất Sô Ni (Bhikṣuṇi), Ưu Bà Tắc (Upāsaka), Ưu Bà Di (Upāsika), Trời (Deva), Rồng (Nāga), Dược Xoa (Yakṣa), Càn Thát Bà (Gandharva), A Tu La (Asura), Ca Lô La (Garuḍa), Khẩn Na La (Kinnara), Ma Hầu La Già (Mahoraga), Người (Manuṣya), Phi Nhân (Amanuṣya)... đều nhìn thấy mọi thứ trang nghiêm của Thế Giới Cực Lạc và nhìn thấy Đức Như Lai Vô Lượng Thọ với Thanh Văn, Bồ Tát vây quanh cung kính, ví như Tu Di Sơn Vương (Sumeru-parvata-rāja) vươn ra từ biển lớn.

Lúc đó, Thế Giới Cực Lạc vượt qua trăm ngàn câu chi na do tha nước ở phương Tây, do uy lực của Đức Phật như đối trước mắt. Lại nhìn thấy cõi ấy trong sạch, bằng

phẳng ví như mặt biển, không có gò, đống, núi, dốc cao, cỏ, cây tạp ứ...mà chỉ là mọi báu trang nghiêm, Thánh Hiền cùng trụ.

Lại nữa A Nan! Lại Đức Phật Vô Lượng Thọ ấy cùng với các chúng Bồ Tát, Thanh Văn cũng đều được thấy thân của Ta với chúng Bồ Tát, Thanh Văn, Người, Trời của Thế Giới Sa Bà”

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Từ Thị Bồ Tát rằng: “Ông có nhìn thấy Công Đức trang nghiêm(Guṇālamkāra-vyūha), cung điện, lầu gác, vườn, rừng, đài, quán, sông, suối, ao tắm của Thế Giới Cự Lạc chưa?

Này Từ Thị! Ông có nhìn thấy chư Thiên cõi Dục, bên trên đến Trời Sắc Cứu Cánh (Kaniṣṭha) tuôn mưa mọi loại hương hoa tràn khắp cõi Phật làm trang nghiêm chưa?

Ông có nhìn thấy chúng Bồ Tát, Thanh Văn Tịnh Hạnh...tạo làm tiếng Phật (Buddhasvara), diễn nói Diệu Pháp, tất cả cõi Phật đều được nghe tiếng, được lợi lạc chưa?

Ông có nhìn thấy trăm ngàn câu chi chúng sinh dạo ở hư không mà cung điện tùy theo thân chưa?”

Từ Thị Bồ Tát bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Như điều đức Phật đã nói, mỗi mỗi con đều nhìn thấy”

Từ Thị bạch rằng: “Vì sao cõi này có một loại chúng sinh, tuy cũng tu Thiện mà chẳng cầu sinh?”

Đức Phật bảo Từ Thị: “Chúng sinh của nhóm này có Trí Tuệ kém cõi, phân biệt phương Tây chẳng thể bằng cõi Trời, vì thế chẳng ưa thích cầu sinh về cõi ấy”

Từ Thị bạch rằng: “Chúng sinh của nhóm này hư vọng phân biệt, chẳng cầu cõi Phật thì làm sao miễn được Luân Hồi?!...”

Đức Phật hỏi Từ Thị: “Trong nước Cự Lạc có **thai sinh** (Jarāyuja: sinh trong bào thai) chẳng?”

Từ Thị bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Chẳng hề có. Người sinh trong cõi ấy ví như chư Thiên cõi Dục ở cung điện rộng năm trăm do tuần, tự tại du hí thì làm sao mà có **Thai Sinh**. Thế Tôn! Chúng sinh của cõi này do Nhân nào, Duyên nào mà sinh ở trong **Thai** (Garbha)?”

Đức Phật bảo Từ Thị: “Chúng sinh của nhóm này đã gieo trồng căn lành nhưng chẳng thể lìa tướng, chẳng cầu Phật Tuệ, vọng sinh phân biệt, nhiễm sâu niềm vui của đời, Phước Báo của cõi người cho nên sinh trong thai.

Nếu có chúng sinh dùng Trí Tuệ không có tướng gieo trồng mọi gốc Đức, thân tâm trong sạch, xa lìa phân biệt, cầu sinh về cõi Tịnh, hướng đến Phật Bồ Đề. Người đó mệnh chung, trong khoảng sát na ở cõi thanh tịnh của Phật, ngồi trên hoa sen báu, đầy đủ thân tướng...thì làm sao có việc sinh trong thai.

Này Từ Thị! Ông thấy người ngu si chẳng gieo trồng căn lành, chỉ dùng **Thế Trí Thông Biện** vọng sinh phân biệt, tăng thêm Tà Dâm thì làm sao ra khỏi nạn lớn Sinh Tử!

Lại có chúng sinh tuy gieo trồng căn lành, cúng dường Tam Bảo, làm ruộng Phước lớn nhưng lại chấp giữ tướng phân biệt, Tình chấp sâu nặng. Cầu ra khỏi luân hồi, cuối cùng chẳng thể được”.

Đức Phật bảo Từ Thị: “ Ví như vị vua Sát Đế Lợi đã nhận địa vị Quán Đỉnh làm một cái ngục lớn, ở trong ngục ấy an trí điện, gian nhà chính giữa, lầu gác, lan can hình móc câu, cửa sổ, giường, phản, vật dụng để ngồi đều dùng trân bảo nghiêm sức. Quần áo, thức ăn uống cần thiết, không có gì không dư thừa. Bấy giờ Quán Đỉnh Vương xua

đuôi Thái Tử, giam nhốt trong ngục, lại cho tiền tài, châu báu, lưới, vòng, quạt lụa, tơ lụa... tùy ý thọ dụng”

Đức Phật bảo Từ Thị: “Ý ông thế nào? Vị Thái Tử ấy được khoái lạc chăng?”

Từ Thị thưa rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Chẳng thế vui được. Trong ấy tuy có gian nhà giữa, điện, lầu gác, thức ăn uống, quần áo, tiền, lụa, vàng, báu... tùy ý thọ dụng. Nhưng thân bị giam trong lao ngục nên tâm chẳng thể tự tại, chỉ cầu được ra khỏi”

Đức Phật hỏi Từ Thị: “Nếu Quán Đỉnh Vương chẳng bỏ qua lỗi lầm ấy thì các hàng Đại Thân, Trưởng Gia, Cư Sĩ của vị vua ấy có thể khiến cho Thái Tử được miễn ngục cấm chăng?”

Từ Thị bạch rằng: “Vua đã chẳng tha thì làm sao được ra”

Đức Phật nói: “Như vậy! Như vậy! Các chúng sinh ấy tuy đã tu Phước, cúng dường Tam Bảo nhưng lại hư vọng phân biệt, cầu quả Người Trời. Khi được quả báo thời đã ở Khí Giới (thế giới vật chất), cung điện, lầu gác, quần áo, vật nằm nghỉ, thức ăn uống, thuốc thang, tất cả vật cần dùng thấy đều đầy đủ, nên chưa thể ra khỏi ngục trong ba cõi, thường ở chốn luân hồi, chẳng được tự tại. Giả sử cha mẹ, vợ con, quyến thuộc nam nữ muốn cứu giúp miễn trừ thì cuối cùng chẳng thể ra khỏi nghiệp Tà Kiến. Vua không thể buông lìa.

Nếu các chúng sinh chặt đứt vọng phân biệt, gieo trồng các gốc lành, không có tướng, không có dính mắc sẽ sinh về cõi Phật, vĩnh viễn được giải thoát.

Từ Thị Bồ Tát bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Nay Thế Giới Sa Bà này với các cõi Phật, có bao nhiêu Bồ Tát Ma Ha Tát được sinh về Thế Giới Cực Lạc, nhìn thấy Đức Phật Vô Lượng Thọ, thành tựu A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề?”

Đức Phật bảo Từ Thị: “Thế Giới Sa Bà (Sāha-loka-dhātu) này của Ta có 72 câu chi na do tha Bồ Tát Ma Ha Tát đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, gieo trồng mọi gốc Đức, sẽ sinh về nước ấy, gần gũi cúng dường Đức Phật Vô Lượng Thọ, thành tựu A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề.

Lại nữa A Nan! Cõi Phật **Nan Nhẫn** (Dusprasaha) có 80 câu chi na do tha Bồ Tát Ma Ha Tát sinh về cõi nước ấy

Cõi Phật **Bảo Tạng** (Ratnākara) có 90 câu chi na do tha Bồ Tát Ma Ha Tát sinh về cõi nước ấy

Cõi Phật **Hỏa Quang** (Jyotiṣrabha) có 22 câu chi na do tha Bồ Tát Ma Ha Tát sinh về cõi nước ấy

Cõi Phật **Vô Lượng Quang** (Amita-prabha) có 25 câu chi na do tha Bồ Tát Ma Ha Tát sinh về cõi nước ấy

Cõi Phật **Thế Đăng** (Lokapradīpa) có 60 câu chi na do tha Bồ Tát Ma Ha Tát sinh về cõi nước ấy

Cõi Phật **Long Thọ** (Nāgābhibhuva) có 1400 Bồ Tát Ma Ha Tát sinh về cõi nước ấy

Cõi Phật **Vô Cấu Quang** (Viraja-prabha) có 25 câu chi na do tha Bồ Tát Ma Ha Tát sinh về cõi nước ấy

Cõi Phật **Sư Tử** (Simha) có 1800 Bồ Tát Ma Ha Tát sinh về cõi nước ấy

Cõi Phật **Cát Tường Phong** (Śrī-kuṭa) có 2100 câu chi na do tha Bồ Tát Ma Ha Tát sinh về cõi nước ấy

Cõi Phật **Nhân Vương** (Narendra-rāja) có 1000 câu chi na do tha Bồ Tát Ma Ha Tát sinh về cõi nước ấy

Cõi Phật **Hoa Tràng** (Puṣpa-dhvaja) có một câu chi Bồ Tát Ma Ha Tát sinh về cõi nước ấy

Cõi Phật **Quang Minh Vương** (Jvalāhipati) có 12 câu chi Bồ Tát Ma Ha Tát sinh về cõi nước ấy

Cõi Phật **Đắc Vô Úy** (Vaiśāradya-prāpta) có 69 câu chi na do tha Bồ Tát Ma Ha Tát sinh về cõi nước ấy, thấy đều gần gũi cúng dường Đức Phật Vô Lượng Thọ, chẳng lâu sẽ thành A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề”.

Đức Phật bảo Từ Thị: “Công Đức trang nghiêm cõi nước Cực Lạc như vậy, mãn vô lượng kiếp tính đếm vẫn chẳng thể nói hết. Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện được nghe danh hiệu của Đức Phật Vô Lượng Thọ, phát một niệm Tín Tâm, quy y, chiêm lễ. Nên biết người này chẳng phải là Tiểu Thừa (Hīna-yāna), ở trong Pháp của Ta được tên gọi là **Đệ Tử bậc nhất**”

Đức Phật bảo Từ Thị: “Nếu có Bất Sô, Bất Sô Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, Trời, Rồng, Dược Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Ma Hầu La Già, Người, Phi Nhân... đối với Kinh Điển này, viết chép, cúng dường, thọ trì, đọc tụng, vì người khác diễn nói cho đến ở một ngày đêm suy nghĩ cõi ấy với Công Đức của thân Phật. Khi người này mệnh chung sẽ mau được sinh về cõi ấy, thành tựu A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề.

Lại nữa Từ Thị! Nay Kinh Điển này thâm sâu vi diệu, rộng lợi chúng sinh. Nếu có chúng sinh đối với Chính Pháp này, thọ trì, đọc tụng, viết chép, cúng dường. Khi người ấy lâm chung, giả sử lửa lớn tràn đầy trong ba ngàn Đại Thiên Thế Giới cũng hay vượt qua để sinh về cõi nước ấy. Người đó đã từng gặp Đức Phật quá khứ, nhận **Bồ Đề Ký**, là nơi mà tất cả Như Lai cùng nhau khen ngợi, tùy ý thành tựu Vô Thượng Bồ Đề (Anuttara-samyaksambodhi)”

Đức Phật bảo Từ Thị: “Khó gặp Phật ra đời, khó nghe Chính Pháp, chỗ hành của Như Lai cũng nên tùy hành. Đối với Kinh Điển này làm bậc đại thủ hộ, vì các hữu tình, đem dài lợi ích, đừng để cho chúng sinh bị đọa trong ngục trang nghiêm tại năm nẻo. Nên khiến cho các hữu tình gieo trồng tu Phước Thiện, cầu sinh về cõi Tịnh”

Khi ấy Đức Thế Tôn nói Tụng là:

\_ Nếu xưa kia chẳng tu Phước Tuệ  
\_ Nơi Chính Pháp này chẳng thể nghe  
\_ Đã từng cúng dường các Như Lai  
\_ Thế nên các ông nghe nghĩa này  
\_ Nghe xong, thọ trì với viết chép  
\_ Đọc tụng, khen, diễn kèm cúng dường  
\_ Như vậy một lòng cầu phương Tịnh  
\_ Quyết định sinh về nước Cực Lạc.

\_ Giả sử lửa lớn tràn **Tam Thiên** (ba ngàn Đại Thiên Thế Giới)

\_ Với trang nghiêm các lao ngục ấy

\_ Các nạn như vậy, hay vượt qua

\_ Đều là sức uy đức Như Lai

\_ Phật ấy lợi lạc các Công Đức

\_ Chỉ Phật với Phật mới hay biết

\_ Thanh Văn Duyên Giác đầy Thế Gian

\_ Tận Thân Lực ấy, không lường nổi

\_ Giả sử các hữu tình sống lâu

\_ Mạng trụ vô số câu chi kiếp

\_ Khen **Thân Công Đức** của Như Lai

\_ Trọn thân mệnh ấy, khen không hết

\_ Pháp do **Đại Thánh Pháp Vương** nói

Lợi ích tất cả các quần sinh  
Nếu có kẻ thọ trì, cung kính  
Phật nói người này **Chân Thiện Hữu**

Khi Đức Thế Tôn nói Pháp này thời, có 12 câu chi na do tha người xa bụi (Viraja:viễn trần) lia dơ (Vigatamalam:ly cầu) được Pháp Nhân trong sạch (Dharma-cakṣu-viśuddham). Tám trăm Bát Sô **lậu tận ý giải**, tâm được giải thoát. Trong chúng Trời Người có 12 câu chi na do tha người chứng quả A Na Hàm

Lại có 25 câu chi người được **Pháp Nhân** (Dharma-kṣānti) chẳng thoái lui

Lại có 40 câu chi trăm ngàn na do tha người phát Tâm A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, gieo trồng các căn lành, nguyện sinh về Thế Giới Cực Lạc, thấy Đức Phật Vô Lượng Thọ.

Lại có mười phương cõi Phật, hoặc đời hiện tại đời vị lai, nhìn thấy Đức Phật Vô Lượng Thọ đều có tám vạn câu chi na do tha người, được Đức Phật **Nhiên Đăng** (Dīpaṃkara) thọ ký tên là **Diệu Âm Như Lai** (Mañjuśvara-tathāgata), sẽ được A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề. Các hữu tình ấy đều là nhân duyên thuộc Nguyện trong đời trước của Đức Phật Vô Lượng Thọ, đều được sinh về Thế Giới Cực Lạc”

Lúc Đức Phật nói lời đó thời ba ngàn Đại Thiên Thế Giới chấn động theo sáu cách, tuôn mưa các hương hoa tràn ngập mặt đất cao đến đầu gối. Lại có chư Thiên ở trong hư không tấu âm nhạc màu nhiệm phát ra tiếng tùy vui, cho đến chư Thiên cõi Sắc thấy đều được nghe, khen chưa từng có.

Bây giờ Tôn Giả **A Nan** với nhóm Từ Thị Bồ Tát kèm tám Bộ Trời Rồng , tất cả Đại Chúng nghe điều Đức Phật đã nói, đều rất vui vẻ, tin nhận, phụng hành.

PHẬT NÓI KINH ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM  
\_QUYỂN HẠ (Hết)\_

Dịch một Bộ gồm ba quyển xong vào ngày 06/07/2010